TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2025/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 04 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Nh**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 Bis, Nguyễn T, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Ngô Quang T và ông Trần Vũ L; cùng địa chỉ làm việc: số 75 Nguyễn V, phường C, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy ủy quyền số 90/2025/UQ-TGĐ ngày 06/8/2025.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Mai T**, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Số 136 Khu H, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cước công dân số 083193005221 cấp ngày 22/3/2023.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung:

Ngày 26/12/2025 bà Nguyễn Thị Mai T trả cho Nh tổng số tiền 1.629.574.399đ, gồm:

Hợp đồng tín dụng số 40137/23MN/HĐTD ngày 21/12/2023 cùng khế ước nhận nợ, tổng số tiền 1.561.983.461đ (trong đó: nợ gốc 1.400.000.000đ, nợ lãi trong hạn 95.867.772đ, nợ lãi quá hạn 66.115.689đ). Thẻ tín dụng theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán sản phẩm dịch vụ theo quyết định số 431/2022/PGD Bình Minh ngày 13/7/2022, tổng số tiền 67.590.938đ (trong đó gốc: 50.000.000đ, lãi phí 17.590.938đ).

Lãi của Hợp đồng tín dụng và Thẻ được tính đến ngày 26/11/2025.

Kể từ ngày 27/11/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Thẻ nêu trên cho đến khi trả hết nợ gốc. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay, theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay, theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

Trường hợp bà Nguyễn Thị Mai T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Nh có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản theo các Hợp đồng thế chấp:

+ Số 26008/22MN/HĐBĐ ngày 14/7/2022 thửa đất số 50, tờ bản đồ số 36, tọa lạc *phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long* (nay phường Tân Ngãi), tỉnh Vĩnh Long được chuyển nhượng ngày 25/5/2022 cho bà Nguyễn Thị Mai T.

+ Số 29652/23MN/HĐBĐ ngày 21/12/2023 thửa đất số 66, tờ bản đồ số 34, tọa lạc số 136, *ấp T, xã T, huyện L* (nay khóm T, phường T), tỉnh Vĩnh Long được xác nhận ngày 11/12/2023 cho bà Nguyễn Thị Mai T.

Để đảm bảo thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp nêu trên mà hai bên đã ký (*kèm theo 02 biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 02/12/2025*).

- Về chi phí tố tụng khác: Bà Nguyễn Thị Mai T tự nguyện nộp chi phí tố tụng (xem xét, thẩm định tại chỗ) là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm ngàn đồng) để hoàn trả lại cho Nh

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mai T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 30.444.000đ (ba mươi triệu, bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Hoàn trả cho Nh tiền tạm ứng án phí đã nộp 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0003672 ngày 30/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự 04;
- VKSNDKV1-VL 01;
- PTHADSKV1-VL 02;
- TAT Vĩnh Long 01;
- Lưu HS 04.

Nguyễn Thị Loan